

Số: /2018/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

**DỰ THẢO 2**

## **THÔNG TƯ**

### **kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu**

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật;*

*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chi tiết việc thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm (sau đây gọi là kiểm tra) đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu thuộc phạm vi được phân công quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Thông tư này tại Việt Nam.

#### **Điều 3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục kiểm tra đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu**

##### **1. Nộp hồ sơ**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu kiểm tra thực phẩm có nguồn gốc thực vật để xuất khẩu nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cơ quan kiểm tra (Chi cục kiểm dịch thực vật)

Ngay khi nhận được hồ sơ đăng ký kiểm tra, bộ phận tiếp nhận hồ sơ thực hiện kiểm tra hồ sơ và viết giấy biên nhận hồ sơ (đối với hồ sơ được gửi trực tiếp); 02 ngày làm việc đối với trường hợp nhận hồ sơ qua đường bưu điện, nếu hồ sơ không hợp lệ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hồ sơ.

##### **2. Thành phần hồ sơ**

a) Giấy đăng ký kiểm tra thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục I Thông tư này.

b) Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc diện phải cấp giấy).

Bản sao chứng thực một trong các giấy chứng nhận: Thực hành nông nghiệp tốt (GAP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực (đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại điểm k, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm).

Bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn hoặc công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc công bố hợp quy của thực phẩm có nguồn gốc thực vật (đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định từ điểm a đến điểm i khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

c) Bản tự công bố sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP hoặc Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm quy định tại Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (đối với lô hàng có nhiều loại thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của nhiều bộ)

### 3. Trình tự kiểm tra thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu

Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan kiểm tra quy định tại khoản 1 Điều này phải kiểm tra hồ sơ và ra Thông báo kết quả kiểm tra thực phẩm nguồn gốc thực vật xuất khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục II Thông tư này.

### **Điều 4. Xử lý thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu phải nhập trở lại do không đạt yêu cầu an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu**

1. Kiểm tra thực phẩm nhập trở lại thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

2. Trường hợp kết quả kiểm tra của nước nhập khẩu cho thấy thực phẩm không đạt yêu cầu an toàn thực phẩm của Việt Nam thì xử lý theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 74/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn.

3. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu thực phẩm có nguồn gốc thực vật không đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu phải thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định tại Thông tư số 74/2011/TT-BNNPTNT.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày            tháng            năm 201

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Bảo vệ thực vật) để xem xét sửa đổi, bổ sung./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Website Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Công báo Chính phủ, website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Sở NN&PTNT các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Cục QLCLNLTS;
- Cục CB và PTTT;
- Vụ PC Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Các đơn vị thuộc Cục BVTV;
- Lưu: VT, Cục BVTV.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Xuân Cường**

**Phụ lục I**

**MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC  
VẬT XUẤT KHẨU**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /201 /TT-BNNPTNT ngày tháng  
năm 201 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.....ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT  
XUẤT KHẨU**

Kính gửi: [tên Cơ quan kiểm tra]

**I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ SẢN XUẤT**

Tên tổ chức/cá nhân: .....

Số CMND/CCCD/ Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp :

.....

Ngày cấp: ..... tại.....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:.....

E-mail:.....

**II. THÔNG TIN SẢN PHẨM**

1. Tên sản phẩm (ghi cả tên khoa học hoặc mã HS):.....

2. Nhãn hiệu:.....

4. Quy cách đóng gói:.....

5. Số lượng bao gói:.....

6. Khối lượng tịnh:.....

7. Ngày đóng gói: .....

8. Nguồn gốc xuất xứ:.....

**III. THÔNG TIN THƯƠNG MẠI**

1. Nhà nhập khẩu

Tên nhà nhập khẩu: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:.....

E-mail:.....

2. Nhà xuất khẩu

Tên nhà xuất khẩu: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:.....

E-mail:.....

3. Nơi hàng đi: .....

4. Nơi hàng đến: .....

5. Phương tiện vận chuyển (ghi cả số hiệu hoặc tên của phương tiện): .....

6. Số kẹp chì, container:.....

Để đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, [Tên tổ chức/cá nhân] đề nghị [Tên Cơ quan kiểm tra] kiểm tra đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật nêu tại mục II của đơn này.

Các giấy tờ kèm theo (đề nghị đánh dấu ✓ nếu có):

<b>Tên loại giấy tờ</b>	<b>Có (✓)</b>
Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	
Bản sao chứng thực một trong các giấy chứng nhận: Thực hành nông nghiệp tốt (GAP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.	
Bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn hoặc Công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc công bố hợp quy của thực phẩm nguồn gốc thực vật.	
Bản tự công bố sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP hoặc Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm quy định tại Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP	

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin đã kê khai và của các tài liệu trong hồ sơ.

*(Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của tổ chức ký và đóng dấu)*

**Phụ lục II**  
**MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC**  
**THỰC VẬT XUẤT KHẨU**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /201 /TT-BNNPTNT ngày tháng  
năm 201 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

<b>TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN</b> <b>TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA</b>	<b>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b> <b>INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS</b>
<b>THÔNG BÁO</b> <b>KẾT QUẢ KIỂM TRA THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT XUẤT KHẨU</b> <b>INSPECTION RESULT</b> <b>for food of plant origin intended for export</b>	
Số (No.):	
<b>I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ SẢN XUẤT/ INFORMATION OF MANUFACTURER</b>	
Tên, địa chỉ nhà sản xuất/Name and address of the manufacturer	
<b>II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM/ INFORMATION OF PRODUCT</b>	
1. Mô tả sản phẩm (ghi cả tên khoa học hoặc mã HS, nếu có)/ Description of product (Product name, scientific name or HS code, if any)	
2. Quy cách đóng gói/ Type of packaging	
3. Số lượng bao gói/ Number of packages	
4. Khối lượng tịnh/ Net weight	
5. Ngày đóng gói/ Packaging date	
6. Nguồn gốc xuất xứ/ Origin	
<b>III. THÔNG TIN VỀ THƯƠNG MẠI/ TRADE INFORMATION</b>	
1. Tên, địa chỉ nhà nhập khẩu/Name and address of importer	
2. Tên nhà xuất khẩu/ Name and address of the exporter	
3. Nơi hàng đi/ Place of loading	
4. Nơi hàng đến/ Place of destination	
5. Phương tiện vận chuyển (ghi cả số hiệu hoặc tên của phương tiện)/ Means of transport (Identification)	
<b>IV. XÁC NHẬN/ ATTESTATION</b>	
Dưới đây chứng nhận/This is to certify that: 1. Thực phẩm nguồn gốc thực vật được xuất từ cơ sở được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chứng nhận/ The above plant origin product(s) come(s) from (an) establishment(s) under the supervision of competent authority. 2. Sản phẩm được sản xuất, đóng gói, lưu giữ và vận chuyển bảo đảm an toàn thực phẩm dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền/ The product(s) described above was/were produced, packed, stored and transported under sanitary condition, which were under the supervision of competent authority.	

Nơi cấp/Place of issue:	Ngày cấp/ Date of issue:
Dấu của Cơ quan có thẩm quyền/ Stamp of Competent Authority	Tên, chữ ký cán bộ có thẩm quyền/Name, Signature of Authorized Officer